TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Văn Diễn;

2.Bà Phạm Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Lưu Tuấn H sinh ngày 01/11/1990; nơi sinh: Xã L, huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn NT, Xã L, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Tuấn K sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị S sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có

Tiền án: Có 01 tiền án, Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh QN xử phạt 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 28/9/2018 chấp hành xong án hình phạt tù

Tiền sự: Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 24/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã L, huyện P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng

Nhân thân: Quyết định số 40/QĐ-UB ngày 20/7/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Bình.

2.Nguyễn Bá T sinh ngày 29/11/1988; nơi sinh: Xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn ĐT, Xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá Đ sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị Đ sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện NG, tỉnh HD xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2016/HSST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Quyết định tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm 09 tháng tù, ngày 26/9/2018 chấp hành xong án hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tháng 3/2007 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 7/2008 xuất ngũ; Quyết định số 94/QĐ-UB ngày 22/01/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Bình

3.Nguyễn Bá Th sinh ngày 02/12/1991; nơi sinh: Xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn HĐ, xã QT, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá D (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Dsinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị Duyên sinh năm 1991, con: có 01 con sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2019.

Bị hại: Anh Vũ Nhậm T sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ X, thị trấn QC, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo và anh Tiến)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 01/8/2019, Lưu Tuấn H đi xe

buýt từ thôn BH, xã QGlên thị trấn QC, huyện P chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi bộ qua cửa hàng đồ gỗ mỹ nghệ TT trên đường HH, H nhìn thấy trước cửa hàng có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves màu sơ đỏ xám đen, biển kiểm soát 17M5 – 47XXcủa anh Vũ Nhậm T chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Thấy xung quanh vắng vẻ, xe không có người trông coi, H liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên dùng tay phải vặn chìa khóa điện theo chiều kim đồng hồ thì đèn mo sáng. Thấy bên kia đường, đối diện cửa hàng, có khoảng 2 – 3 người đang đứng nói chuyện, sợ bị phát hiện nên H quay ra đi lang thang để chờ cơ hội trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H quay lại thấy chiếc xe mô tô trên vẫn dựng ở trước cửa hàng chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, đèn mo vẫn sáng, xung quanh vắng người, liền nổ máy, điều khiển xe đi về xã H. Khi đi về đến chợ L, để tránh bị phát hiện, H dừng xe, mở cốp lấy ra 01 chiếc cờ lê 10, dùng cờ lê tháo biển kiểm soát của xe để vào trong cốp. Sau đó, H điều khiển xe về nhà Nguyễn Bá T, nói với T *"Em vừa nhảy được con xe, anh có quen ai thì bán hộ em"*. T hiểu ý H vừa trộm cắp được chiếc xe trên nên hỏi "*nhảy ở đâu*". H đáp *"Ở ngã tư Bạt, thị trấn QC"*. T nói *"Bây giờ không có chỗ bán, cứ đi ra đây chơi đã"*. Sau đó, T điều khiển chiếc xe chở H đi chơi đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì chở H về nhà H. Trên đường về, H nói *"Nếu anh chưa bán được thì cứ lấy mà đi làm, tuyệt đối không được đi qua thị trấn QC và cũng không được lắp biển, lúc nào em tìm được chỗ bán thì lấy xe về"*. T đồng ý và lấy xe về nhà. Khoảng 19 giờ ngày 03/8/2019, T điều khiển chiếc xe trên đến quán sửa xe của Nguyễn Bá T và nói với T *"Em có con xe của thằng bạn, nó nhờ em bán hộ, xe không có giấy tờ. Anh mua em bán cho anh 2.300.000 đồng"*. Th biết xe không có giấy tờ, không có biển kiểm soát, giá rẻ hơn giá trị thực tế, là xe do trộm cắp mà có, nhưng do ham rẻ nên Th đã đồng ý mua với giá 2.300.000 đồng. Trong lúc Th đi lấy tiền, T mở cốp xe, lấy chiếc túi nilon đựng biển kiểm soát của xe vứt tại quán rồi nhận của Th 2.300.000 đồng mang chi tiêu cá nhân hết. Sáng ngày 04/8/2019, khi thấy chiếc biển kiểm soát 17M5 – 47XXở quán sửa xe của mình, Th liền mang giấu ở gác để đồ của quán để tránh bị phát hiện. Sau đó, Th dùng máy chà lốp tẩy xóa toàn bộ số khung, số máy của chiếc xe môt tô trên.

Kết quả định giá tài sản ngày 13/8/2019, kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves biển kiểm soát 17M5 – 47XXtrị giá 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Tuấn H khai: Khoảng 14 giờ ngày 01/8/2019 bị cáo có bắt xe buýt lên thị trấn QC chơi, đến khoảng 17 giờ bị cáo bộ đi qua cửa hàng Tiến Thúy thấy chiếc xe mô tô dựng trước cửa quán, xe vẫn cắm ổ khóa điện, không có người trông coi, thấy vắng vẻ bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên bị cáo đã dùng tay pH mở chòa khóa điện thì đèn mo sáng, do quán đối diện bên kia đường có 2 -3 người đang đứng nói chuyện, sợ bị phát hiện nên bị cáo không lấy xe nữa mà đi bộ lang thang quanh thị trấn QC đến khoảng 19 giờ thì quay lại thấy xe vẫn ở trước cửa quán, chìa khóa vẫn khóa ở ổ

khóa điện nên bị cáo đã trộm cắp chiếc xe trên và điều khiển xe đi về Xã H. Khi đến chợ L thì bị cáo dừng xe mở cốp lấy chiếc cờ lê tháo biển kiểm soát của xe để vào trong cốp, sau đó điều khiển xe về nhà Nguyễn Bá T và nhờ T bán hộ xe. Bị cáo có nói cho T biết nguồn gốc xe là do trộm cắp ở ngã tư Bạt mà có. Bị cáo có dặn T nếu chưa bán được xe thì T cứ lấy đi nhưng không được lắp biển số và không được lên thị trấn QC. Bị cáo không biết T bán xe cho ai và bán được bao nhiêu tiền, T chưa đưa tiền bán xe cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Bá T khai: Tối ngày 01/8/2019 Lưu Tuấn H có mang xe đến nhờ bị cáo bán hộ. Bị cáo H có nói cho bị cáo biết nguồn gốc xe là do trộm cắp mà có. H còn dặn bị cáo nếu chưa bán được xe cứ lấy đi nhưng không được lắp biển số xe và không được lên thị trấn QC. Khoảng 19 giờ ngày 03/8/2019 bị cáo mang bán xe cho Nguyễn Bá Th tại quán sửa xe của Th. Bị cáo có nói cho Th biết nguồn gốc xe là do trộm cắp mà có và Th đã đồng ý mua xe với giá 2.300.000 đồng. Trong lúc Th đi lấy tiền bị cáo đã mở cốp xe lấy túi ni lon đựng biển kiểm soát vứt tại quán rồi nhận tiền của Th đi về. Số tiền bán xe bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Bị cáo Nguyễn Bá Th khai: Khoảng 19 giờ ngày 03/8/2019 Nguyễn Bá Th có đến quán sửa xe máy của bị cáo để bán xe. Bị cáo biết rõ xe không có biển số, không có giấy tờ, do trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên bị cáo đã mua với giá là 2.300.000 đồng. Sáng ngày 04/8/2019, sau khi thấy được chiếc biển kiểm soát của xe ở quán bị cáo mang giấu ở gác để đồ để tránh bị phát hiện. Sau đó bị cáo dùng máy chà lốp xóa toàn bộ số khung, số máy của chiếc xe trên.

Bị hại anh Vũ Nhậm T khai: Ngày 01/8/2019, anh có dựng chiếc xe mô tô trước cửa quán, xe có cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày anh phát hiện đã mất chiếc xe trên. Anh yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh chiếc xe đã trộm cắp và không yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKSQP ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Lưu Tuấn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Bá T và Nguyễn Bá Th về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với: Lưu Tuấn H về tội "*Trộm cắp tài sản*", Nguyễn Bá T và Nguyễn Bá Th về *tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Lưu Tuấn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", Nguyễn Bá T và Nguyễn Bá Th phạm *tội "Tiêu*

thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lưu Tuấn H từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323 Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù đối với H và T tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2019; áp dụng khoản 1 Điều 323, điều i và s khoản 1 Điều 51, điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th tù 09 (Chín) tháng tù đến 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm; Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe mô nhãn Honda Waves màu sơ đỏ xám đen, biển kiểm soát 17M5 – 47XXcho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Nhậm Tiến; buộc bị cáo Nguyễn Bá T pH nộp lại số tiền 2.300.000 đồng do phạm tội mà có để thu nộp Ngân sách Nhà nước; tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 máy chà nhãn hiệu CROMAX màu đỏ đen của bị cáo Nguyễn Bá Th; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận gì; Các bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Tuấn H đều thừa nhận do thiếu tiền chi tiêu nên khi đi qua của hàng TT thấy chiếc xe mô tô dựng ở trước cửa hàng, lại cắm sẵn chìa khóa điện nên bị cáo đã nảy sinh ý định phạm tội. Bị cáo Nguyễn Bá T biết rõ đây là xe do bị cáo H trộm cắp được mà có nhưng do thiếu tiền chi tiêu nên khi được bị cáo H nhờ bán hộ xe bị cáo đã đồng ý ngay. Bị cáo Nguyễn Bá Th biết rõ là xe trộm cắp nhưng do tham rẻ, hám lời bị cáo

đã mua, khi mua xong bị cáo còn dùng máy chà để tẩy xóa số khung, số máy của xe để tránh bị phát hiện. Các bị **c**áo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, hành vi của bị cáo T và Th đã xâm phạm đến trật tự quản lý tài sản của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 01/8/2019, tại trước cửa hàng đồ gỗ mỹ nghệ Tiến Thúy ở Tổ X, thị trấn QC, huyện P, tỉnh Thái Bình, Lưu Tuấn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Waves, màu sơn đỏ, xám đen, biển kiểm soát 17M5 – 47XX của anh Vũ Nhậm T trị giá 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Bá Th tuy không hứa hẹn trước về việc tiêu thụ tài sản do H trộm cắp nhưng khi biết đây là tài sản trộm cắp T và Th vẫn tiêu thụ chiếc xe này với giá là 2.300.000 đồng, số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Lưu Tuấn H đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", hành vi của bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Bá Th phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Điều 173.Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

……

đ) Tài sản là di vật, cổ vật".

Điều 323.Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thu tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo: Lưu Tuấn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173, Nguyễn Bá T và Nguyễn Bá Th phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo H thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng lúc chủ tài sản không quan sát, chú ý hết nên đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Hành vi của bị cáo T tuy không hứa hẹn trước nhưng sau khi biết được đây là tài sản trộm cắp, bị cáo H nhờ bán hộ bị cáo đã đồng ý và tích cực bán chiếc xe trộm cắp này, số tiền bán được bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, bị cáo Th do hám rẻ bị cáo đã mua, khi mua được xe để tránh bị phát hiện bị cáo đã tẩy xóa số khung, số máy của xe. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu bị cáo không chịu lao động mà lại thực hiện trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Bá T từng có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên coi đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Bá Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Tuấn H và Nguyễn Bá T đã bị Tòa án xét xử, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Bá Th không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo Lưu Tuấn H và Nguyễn Bá Th đã được giáo dục, cải tạo song các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo Nguyễn Bá Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nhiêm trọng, lại có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên chỉ cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo và cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật xã

hội chủ nghĩa. Từ những căn cứ nêu trên nên về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo như mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" và khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*" như vậy các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô mà bị cáo Lưu Tuấn H đã trộm cắp của anh Vũ Nhậm Tiến, bị cáo Nguyễn Bá T mang bán cho bị cáo N guyễn Bá Th bị cáo Th đã mang chà số khung, số máy. Chiếc cờ lê 01 là vật phụ đi theo xe, bị cáo H đã dùng tháo biển kiểm soát của xe, bị cáo H đã vứt đi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Nay anh Tiến chỉ yêu cầu bị cáo trả lại chiếc xe cho anh và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy, về trách nhiệm dân sự HĐXX không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô trả lại cho bị hại. Đối với chiếc cờ lê 10 mà bị cáo Lưu Tuấn H dùng để tháo biển kiểm soát xe, sau khi tháo biển kiểm soát bị cáo H đã vứt đi, bị hại không có yêu cầu gì về chiếc cờ lê này. Đối với 01 chiếc máy chà nhãn hiệu CROMAX màu đỏ đen, đây là công cụ bị cáo Th dùng để tẩy xóa số khung, số máy của chiếc xe, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 2.300.000 đồng tiền do bị cáo T bán xe cho bị cáo Th mà có, đây là tiền do phạm tội mà có tên cần buộc bị cáo T nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Tuấn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Bá Th phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

2.Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lưu Tuấn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2019.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/8/2019.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã QT, huyện P, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1.Buộc bị cáo Nguyễn Bá T phải nộp lại số tiền 2.300.000 đồng *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng)* do phạm tội mà có để thu nộp Ngân sách Nhà nước.

3.2.Tuyên trả lại anh Vũ Nhậm T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Waves, màu sơ đỏ, xám đen, biển kiểm soát 17M5 – 4766

3.3.Tuyên tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 máy chà nhãn hiệu CROMAX màu đỏ đen.

(*Đặc điểm chi tiết xe mô tô biển kiểm soát 17M5 – 47XXvà máy chà CROMAX như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P ngày 22/10/2019*).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lưu Tuấn H, Nguyễn Bá T và Nguyễn Bá Th pH chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận
- Các bị cáo;
- Bị hại;
-VKSND h. Quỳnh Phụ;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình
- Nhà tạm giữ CA h.Quỳnh Phụ;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã: Quỳnh Lâm, Quỳnh Hoàng, Quỳnh Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)